

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

Số: ~~3002~~ /TCT-KK

V/v Tổ chức triển khai các chính sách gia hạn thời hạn nộp thuế năm 2024 theo các Nghị định của Chính phủ và báo cáo kết quả thực hiện chính sách miễn, giảm, giãn thuế.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2024

Kính gửi:

- Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương;
- Cục Thuế Doanh nghiệp lớn.

Ngày 17/06/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 64/2024/NĐ-CP và Nghị định số 65/2024/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất năm 2024. Để đảm bảo tính thống nhất trong việc triển khai các nội dung tại Nghị định số 64/2024/NĐ-CP, Nghị định số 65/2024/NĐ-CP, Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế các tỉnh/thành phố, Cục Thuế doanh nghiệp lớn chỉ đạo các Phòng, Chi cục Thuế thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, người dân thực hiện các nội dung tương tự như hướng dẫn tại công văn 2176/TCT-KK ngày 1/6/2023 của Tổng cục Thuế. Trong đó, lưu ý một số nội dung cụ thể như sau:

I. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 64/2024/NĐ-CP:

1. Hướng dẫn người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn

Nội dung hướng dẫn lập Giấy đề nghị gia hạn tại Phụ lục 1 đính kèm công văn này. Thời hạn người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn chậm nhất là ngày 30/09/2024.

Tổng cục Thuế nâng cấp các ứng dụng: TMS, HTKK, eTax, iCanhan để hỗ trợ người nộp thuế lập và gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế, nộp tiền thuê đất năm 2024 bằng phương thức điện tử. Dự kiến thời gian nâng cấp các ứng dụng đáp ứng Nghị định 64/2024/NĐ-CP trong tháng 7 năm 2024.

2. Phân công trong cơ quan thuế

- Thủ trưởng cơ quan thuế có trách nhiệm phân công các bộ phận trong cơ quan thuế triển khai Nghị định số 64/2024/NĐ-CP tương tự như phân công các bước triển khai Nghị định số 12/2023/NĐ-CP.

- Đối với nội dung điều chỉnh thông tin, dừng/hủy gia hạn tiền thuế và tiền thuê đất:

+ Bộ phận Thanh tra kiểm tra: Sau khi thanh tra, kiểm tra phát hiện người nộp thuế không thuộc trường hợp được gia hạn tiền thuế và tiền thuê đất thì chuyển thông tin cho các bộ phận có liên quan cập nhật thông tin điều chỉnh dừng/hủy gia hạn của người nộp thuế và thực hiện theo quy định tại Nghị định.

+ Bộ phận Kê khai và Kế toán thuế: Cập nhật thông tin điều chỉnh, dừng/hủy giấy đề nghị gia hạn từ người nộp thuế và từ bộ phận thanh tra, kiểm tra đối với thuế GTGT (tổ chức), TNDN và dừng/hủy gia hạn với trường hợp dừng/hủy tất cả các sắc thuế trên giấy đề nghị gia hạn.

+ Bộ phận Quản lý hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác: Cập nhật các thông tin điều chỉnh, dừng/hủy gia hạn từ người nộp thuế và từ bộ phận thanh tra, kiểm tra đối với thuế GTGT, TNCN của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh

+ Bộ phận Quản lý các khoản thu từ đất: Cập nhật các thông tin điều chỉnh, dừng/hủy gia hạn từ người nộp thuế và từ bộ phận thanh tra, kiểm tra đối với tiền thuê đất.

II. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 65/2024/NĐ-CP:

Nội dung hướng dẫn lập Giấy đề nghị gia hạn tại Phụ lục 1 đính kèm công văn này. Thời hạn người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn chậm nhất là ngày 20/11/2024.

Tổng cục Thuế nâng cấp các ứng dụng: TMS, HTKK, eTax, iCanhan để hỗ trợ người nộp thuế lập và gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất và lắp ráp trong nước bằng phương thức điện tử. Dự kiến thời gian nâng cấp các ứng dụng đáp ứng Nghị định 65/2024/NĐ-CP trong tháng 7 năm 2024.

III. Báo cáo tình hình thực hiện các chính sách về miễn, giảm, gia hạn tiền thuế, tiền thuê đất:

Trong quá trình thực hiện các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế của Chính phủ, đề nghị các cơ quan thuế tiếp tục thực hiện việc báo cáo định kỳ gửi về Tổng cục Thuế để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính, Chính phủ, Quốc hội. Yêu cầu báo cáo cụ thể như sau:

1. Danh mục các biểu mẫu báo cáo kèm công văn bao gồm 07 báo cáo:

- Mẫu số 01-TH/NĐ64 Báo cáo gia hạn thuế GTGT;
 - Mẫu số 02-TH/NĐ64 Báo cáo gia hạn thuế TNDN tạm nộp;
 - Mẫu số 03-TH/NĐ64 Báo cáo gia hạn thuế GTGT, TNCN của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;
 - Mẫu số 04-TH/NĐ64 Báo cáo gia hạn tiền thuê đất;
 - Mẫu số 05-TH/NĐ64 Báo cáo tiền thuế, tiền thuê đất được gia hạn nhưng chưa thực hiện nộp;
 - Mẫu số 06-TH/NĐ64 Báo cáo dừng gia hạn;
 - Mẫu số 07-TH/NĐ65 Báo cáo gia hạn thuế TTĐB.
- (Mẫu biểu chi tiết đính kèm tại phụ lục 02)

2. Thời gian và đầu mối gửi báo cáo

Cục Thuế chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả thực hiện chính sách miễn giảm, giảm thuế trên địa bàn tỉnh/thành phố theo từng tháng/quý và báo cáo bằng văn bản về Tổng cục Thuế. Thời gian báo cáo và đầu mối nhận báo cáo tại Phụ lục 03 đính kèm công văn.

Cục Thuế thực hiện đăng ký cán bộ gửi báo cáo của Cục Thuế về địa chỉ email ntduong@gdt.gov.vn với các thông tin: Tên cán bộ theo dõi báo cáo, email, số điện thoại.

IV. Hỗ trợ tại Tổng cục Thuế

Trong qua trình triển khai thực hiện phát sinh các vướng mắc hoặc yêu cầu hỗ trợ của các Cục Thuế gửi về các địa chỉ sau:

- Hỗ trợ về nghiệp vụ:

+ Vụ KK&KTT: Hỗ trợ xử lý nghiệp vụ thuế GTGT (tổ chức), thuế TNDN, thuế TTĐB liên hệ điện thoại: 024.39728392 số máy lẻ 7216, hộp thư điện tử: bvha@gdt.gov.vn; số máy lẻ 7084, hộp thư điện tử ntvan01@gdt.gov.vn; số máy lẻ 7215, hộp thư điện tử ntduong@gdt.gov.vn.

+ Vụ DNNCN: Hỗ trợ xử lý nghiệp vụ tiền thuế GTGT, TNCN của Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, liên hệ hộp thư điện tử: khlone@gdt.gov.vn, số máy lẻ 4189; Hỗ trợ xử lý nghiệp vụ tiền thuế đất, liên hệ hộp thư điện tử vthien01@gdt.gov.vn, số máy lẻ 4195.

+ Vụ QLNN: Hỗ trợ xử lý nghiệp vụ về công tác quản lý nợ, tiền chậm nộp, liên hệ điện thoại: 024.39728392 số máy lẻ 5063, hộp thư điện tử nttrung04@gdt.gov.vn

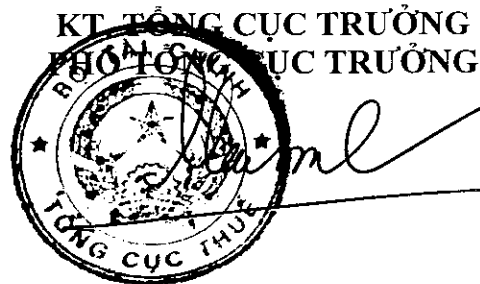
- Hỗ trợ về chức năng ứng dụng CNTT sau khi triển khai, Cục Thuế gửi qua hệ thống quản lý yêu cầu hỗ trợ Service Desk (<http://hotro.gdt.gov.vn>).

Trên đây là hướng dẫn về một số nội dung triển khai Nghị định số 64/2024/NĐ-CP, Nghị định số 65/2024/NĐ-CP ngày 17/06/2024 của Chính phủ. Tổng cục Thuế đề nghị các Cơ quan thuế nghiêm túc thực hiện và báo cáo kết quả về Tổng cục Thuế trong thời gian quy định. / *qny*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c TCTr Mai Xuân Thành (để báo cáo);
- Các Đ/c Phó TCTr;
- Các Vụ/đơn vị: CS, PC, TTHT, QLNN, TTKT, DNNCN, CNTT (để phối hợp thực hiện);
- Lưu: VT, KK (3b) *qny*

(H;T)



Mai Sơn

Phụ lục 1

HƯỚNG DẪN LẬP

GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN NỘP THUẾ VÀ TIỀN THUÊ ĐẤT NĂM 2024

(Kèm theo công văn số: ~~3072~~ 3072/TCT-KK ngày 11 / 7/2024 của Tổng cục Thuế)

I. Lập giấy đề nghị gia hạn theo Nghị định số 64/2024/NĐ-CP

1. Người nộp thuế thuộc đối tượng được gia hạn theo quy định tại Nghị định số 64/2024/NĐ-CP gửi Giấy đề nghị gia hạn đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tháng/quý theo quy định pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp Giấy đề nghị gia hạn không nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tháng/quý thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 30/09/2024. Trường hợp phát hiện Giấy đề nghị gia hạn đã nộp có sai sót, người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn thay thế chậm nhất là ngày 30/09/2024.

Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, tổ chức quy định tại Điều 3 của Nghị định số 64/2024/NĐ-CP thực hiện khai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp chi nhánh, đơn vị trực thuộc và thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 64/2024/NĐ-CP thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc gửi Giấy đề nghị gia hạn đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chi nhánh, đơn vị trực thuộc.

Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức có chi nhánh, đơn vị trực thuộc đáp ứng đối tượng được gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 64/2024/NĐ-CP nhưng **không** thực hiện khai riêng thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp với cơ quan thuế thì doanh nghiệp, tổ chức gửi Giấy đề nghị gia hạn bao gồm thông tin của chi nhánh, đơn vị trực thuộc đó đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp của doanh nghiệp, tổ chức.

Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Điều 3 của Nghị định số 64/2024/NĐ-CP có các địa điểm kinh doanh hoạt động trên nhiều địa bàn và được cấp mã số thuế riêng để kê khai hoặc nộp thuế theo Thông báo của cơ quan thuế thì hộ, cá nhân kinh doanh sử dụng mã số thuế được cấp để lập và gửi Giấy đề nghị gia hạn đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp địa điểm kinh doanh. Nếu hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có nhiều địa điểm kinh doanh do cùng một cơ quan thuế quản lý trực tiếp thì chỉ gửi một (01) Giấy đề nghị gia hạn đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp các địa điểm kinh doanh đó.

Trường hợp người nộp thuế chỉ đề nghị gia hạn cho một khu đất thuê hoặc nhiều khu đất thuê nhưng do cùng một CQT quản lý thì gửi Giấy đề nghị gia hạn đến cơ quan thuế quản lý khu đất thuê. Trường hợp người nộp thuế đề nghị gia hạn cả tiền thuê đất và các khoản thuế khác hoặc đề nghị gia hạn tiền thuê đất với các khu đất có địa bàn khác nhau thì gửi một Giấy đề nghị đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp của người nộp thuế đó.

2. Hướng dẫn khai thông tin Giấy đề nghị gia hạn năm 2024

Cơ quan thuế hướng dẫn người nộp thuế kê khai chính xác các thông tin trên Giấy đề nghị gia hạn năm 2024, cụ thể:

- Cơ quan thuế: Là cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế hoặc cơ quan thuế quản lý trực tiếp chi nhánh, đơn vị trực thuộc, địa điểm kinh doanh theo hướng dẫn tại mục 1;

- Chỉ tiêu [01], [02], [03], [04]: Người nộp thuế kê khai đầy đủ thông tin Tên, mã số thuế, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của người nộp thuế;

- Chỉ tiêu [05], [06]: Người nộp thuế kê khai đầy đủ thông tin Tên, mã số thuế của đại lý thuế;

- Chỉ tiêu [07]: Người nộp thuế phải tích chọn các loại thuế đề nghị gia hạn và được gia hạn theo quy định tại Nghị định, bao gồm:

a) Thuế giá trị gia tăng của doanh nghiệp, tổ chức

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp, tổ chức

c) Thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh

d) Tiền thuê đất

Tiền thuê đất (kê chi tiết địa chỉ từng khu đất thuê thuộc đối tượng gia hạn tiền thuê đất)

- Khu đất 1 theo Quyết định/Hợp đồng số..., ngày.../.../.....

- Khu đất 2 theo Quyết định/Hợp đồng số..., ngày.../.../.....

...

- Chỉ tiêu [08]: Người nộp thuế phải tích chọn trường hợp được gia hạn, cụ thể như sau:

+ Mục I: NNT tự xác định theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

+ Mục II: NNT tự xác định theo quy định tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 15/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

II. Lập giấy đề nghị gia hạn theo Nghị định số 65/2024/NĐ-CP

1. Người nộp thuế thuộc đối tượng được gia hạn theo quy định tại Nghị định số 65/2024/NĐ-CP gửi Giấy đề nghị gia hạn đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế theo quy định pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp Giấy đề nghị gia hạn không nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 20/11/2024. Trường hợp phát hiện Giấy đề nghị gia hạn đã nộp có sai sót, người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn thay thế chậm nhất là ngày 20/11/2024.

Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, tổ chức quy định tại Điều 2 của Nghị định số 65/2024/NĐ-CP thực hiện khai thuế tiêu thụ đặc biệt riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp chi nhánh, đơn vị trực thuộc và thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 65/2024/NĐ-CP thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc gửi Giấy đề nghị gia hạn đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chi nhánh, đơn vị trực thuộc.

Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, tổ chức quy định tại Điều 2 của Nghị định số 65/2024/NĐ-CP **không** thực hiện khai thuế tiêu thụ đặc biệt riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp chi nhánh, đơn vị trực thuộc và thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 65/2024/NĐ-CP thì doanh nghiệp, tổ chức gửi Giấy đề nghị gia hạn đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp của doanh nghiệp, tổ chức đó.

2. Hướng dẫn khai thông tin Giấy đề nghị gia hạn thuế TTĐB

Cơ quan thuế hướng dẫn người nộp thuế kê khai chính xác các thông tin trên Giấy đề nghị gia hạn thời hạn nộp thuế TTĐB năm 2024, cụ thể:

- Cơ quan thuế: Là cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế hoặc cơ quan thuế quản lý trực tiếp chi nhánh, đơn vị trực thuộc, địa điểm kinh doanh theo hướng dẫn tại mục 1;
- Chỉ tiêu [01], [02], [03], [04]: Người nộp thuế kê khai đầy đủ thông tin Tên, mã số thuế, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của người nộp thuế;
- Chỉ tiêu [05], [06]: Người nộp thuế kê khai đầy đủ thông tin Tên, mã số thuế của đại lý thuế;
- Chỉ tiêu [07]: Thuế TTĐB đối với ô tô sản xuất và lắp ráp trong nước.
- Chỉ tiêu [08]: Doanh nghiệp có hoạt động sản xuất hoặc lắp ráp ô tô trong nước

III. Phương thức nộp Giấy đề nghị gia hạn:

- Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuế đất chỉ gửi 01 lần cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp cho cho toàn bộ số thuế và tiền thuế đất phát sinh trong các kỳ tính thuế được gia hạn. Phương thức nộp người nộp thuế lựa chọn như sau:
 - + Người nộp thuế nộp theo phương thức điện tử gửi tới cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.
 - + Người nộp thuế nộp trực tiếp tới cơ quan thuế hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính.

Phụ lục 02

**DANH MỤC MẪU BIỂU BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ
ĐỊNH SỐ 64/2024/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 65/2024/NĐ-CP**
(Kèm theo công văn số :3002 /TCT-KK ngày 11 / 7/2024 của Tổng cục Thuế)

STT	Mẫu số	Tên văn bản
1	01-TH/NĐ64	Báo cáo tổng hợp tình hình được gia hạn nộp thuế GTGT năm 2024
2	02-TH/NĐ64	Báo cáo tổng hợp ước số thuế tndn tạm nộp quý 2 năm 2024
3	03-TH/NĐ64	Báo cáo tổng hợp tình hình gia hạn nộp thuế GTGT, TNCN đối với HKD, CNKD
4	04-TH/NĐ64	Báo cáo tổng hợp tình hình gia hạn tiền thuế đất theo Nghị định số 64/2024/NĐ-CP
5	05/NĐ64	Báo cáo số tiền thuế, tiền thuê đất được gia hạn theo Nghị định số 64/2024/NĐ-CP nhưng chưa thực hiện nộp
6	06-TH/NĐ64	Báo cáo tổng hợp tình hình dừng gia hạn nộp thuế theo Nghị định số 64/2024/NĐ-CP
7	07-TH/NĐ65	Báo cáo tổng hợp hình gia hạn thuế TTĐB

Phụ lục 3
THỜI GIAN VÀ ĐẦU MỐI NHẬN CÁC MẪU BÁO CÁO CHI TIẾT THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 64/2024/NĐ-CP VÀ
NGHỊ ĐỊNH SỐ 65/2024/NĐ-CP.

(Kèm theo công văn số: 3002 /TCT-KK ngày 11 / 7/2024 của Tổng cục Thuế)

Mẫu số	Thời hạn nộp bản mềm	Thời hạn nộp văn bản	Địa chỉ nhận bản mềm	Địa chỉ nhận văn bản tại Tổng cục Thuế
01-TH/NĐ64	Ngày 25 hàng tháng	Khi có yêu cầu, đầu mối các Vụ/ đơn vị thuộc Tổng cục Thuế sẽ gửi đề nghị Cục Thuế báo cáo bằng văn bản qua hòm thư điện tử	bvha@gdt.gov.vn ; ntduong@gdt.gov.vn	Vụ Kế khai và Kế toán thuế
02-TH/NĐ64	Ngày 10 tháng 11 năm 2024.		khlone@gdt.gov.vn ; nththu01@gdt.gov.vn	Vụ QLT doanh nghiệp nhỏ và vừa và Hộ kinh doanh, cá nhân
03-TH/NĐ64	Ngày 25 hàng tháng			Vụ Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế
04-TH/NĐ64				
05/NĐ64	Khi kết thúc thời gian gia hạn nộp tiền thuế, tiền thuê đất		vqlntct@gdt.gov.vn	Vụ Kế khai và Kế toán thuế
07-TH/NĐ65	Ngày 25 hàng tháng	ntduong@gdt.gov.vn	Vụ Kế khai và Kế toán thuế	
06-TH/NĐ64	Khi có yêu cầu, đầu mối Vụ Kế khai sẽ gửi đề nghị Cục Thuế báo cáo qua hòm thư điện tử		ntduong@gdt.gov.vn	Vụ Kế khai và Kế toán thuế

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH ĐƯỢC GIA HẠN NỘP THUẾ GTGT NĂM 2024
(Theo Nghị định số 64/2024/NĐ-CP ngày 17/06/2024 của Chính phủ)

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

[illegible]

CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
CỤC THUẾ/CHI CỤC THUẾ...

BÁO CÁO TỔNG HỢP ƯỚC SỐ THUẾ TNDN TẠM NỘP QUÝ 2 NĂM 2024
(Theo Nghị định số 64/2024/NĐ-CP ngày 17/06/2024 của Chính phủ)

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	CQT	Chỉ tiêu	Số lượng NNT	Ước số thuế TNDN tạm nộp Q2 ĐGH theo số quyết toán	Ước số đã nộp cho số thuế TNDN tạm nộp Q2 ĐGH theo số quyết toán
(A)	(B)	(C)	(D)	1	2
		Doanh nghiệp, tổ chức			
1		Doanh nghiệp nhỏ			
2		Doanh nghiệp siêu nhỏ			
3		Doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong các ngành, lĩnh vực được gia hạn			

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH GIA HẠN NỘP THUẾ GTGT, TNCN ĐỐI VỚI HKD, CNKD
(Theo Nghị định số 64/2024/NĐ-CP ngày 17/06/2024 của Chính Phủ)

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

TT	CQT	Tổng số đơn đề nghị gia hạn	SỐ TIỀN THUẾ ĐƯỢC GIA HẠN			SỐ TIỀN THUẾ ĐƯỢC GIA HẠN ĐÃ NỘP NSNN		
			Tổng số tiền được gia hạn	GTGT và TNCN của hộ, cá nhân kinh doanh	GTGT và TNCN của hộ, cá nhân kinh doanh cho thuê tài sản	Tổng số tiền đã gia hạn	GTGT và TNCN của hộ, cá nhân kinh doanh	GTGT và TNCN của hộ, cá nhân kinh doanh cho thuê tài sản
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)
1	Cục Thuế							
1.1	Chi cục Thuế...							
1.2								

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH GIA HẠN TIỀN THUÊ ĐẤT THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 64/2024/NĐ-CP
(Theo Nghị định số 64/2024/NĐ-CP ngày 17/06/2024 của Chính phủ)

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

TT	Mã CQT	Tên CQT	Trường hợp đề nghị gia hạn	Số lượng NNT gửi giấy đề nghị gia hạn tiền thuê đất	Số lượng NNT được xử lý gia hạn	Trong đó		Số tiền thuê đất được gia hạn	Số tiền thuê đất được gia hạn đã nộp NSNN	Ghi chú
						Số NNT được gia hạn do CQT quản lý trực tiếp	Số NNT được gia hạn do CQT khác quản lý trực tiếp			
1	2	3	4	5	6=7+8	7	8	9	10	11
			Doanh nghiệp nhỏ							
			Doanh nghiệp siêu nhỏ							
			Doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong các ngành, lĩnh vực được gia hạn							
			Hộ gia đình, cá nhân							
1		Chi cục Thuế A	Doanh nghiệp nhỏ							
			Doanh nghiệp siêu nhỏ							
			Doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong các ngành, lĩnh vực được gia hạn							
			Hộ gia đình, cá nhân							
			Doanh nghiệp nhỏ							
			Doanh nghiệp siêu nhỏ							

...		Chi cục Thuế ...	Doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong các ngành, lĩnh vực được gia hạn							
			Hộ gia đình, cá nhân							

Ghi chú:

(5) Số lượng NNT gửi giấy đề nghị gia hạn tiền thuê đất đến CQT in báo cáo.

(6) Số lượng NNT được xử lý gia hạn tại CQT in báo cáo.

Tại cột (5) và cột (6): 1 MST chỉ đếm 1 lần.

(7) Số lượng NNT được xử lý gia hạn tại CQT in báo cáo đồng thời do CQT in báo cáo quản lý trực tiếp.

(8) Số lượng NNT được xử lý gia hạn tại CQT in báo cáo nhưng do CQT khác quản lý trực tiếp.

CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
CỤC THUẾ/CHI CỤC THUẾ...

Mẫu 05/NĐ64

**BÁO CÁO SỐ TIỀN THUẾ, TIỀN THUÊ ĐẤT ĐƯỢC GIA HẠN THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 64/2024/NĐ-CP
NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN NỘP**
(tính đến ngày/....../20..)

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	MST	Tên NNT	Số tiền thuê, tiền thuê đất được gia hạn theo NĐ số 12/2023/NĐ-CP chưa thực hiện nộp				
			Tiêu mục	Tổng số	Tiền thuê	Tiền thuê đất	Hạn nộp
1	2	3	4	5=6+7	6	7	8
Tổng cộng							

BẢO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH DỪNG GIA HẠN NỘP THUẾ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 64/2024/NĐ-CP
(Theo Nghị định số 64/2024/NĐ-CP ngày 17/06/2024 của Chính phủ)

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

[illegible]

Mẫu 07-TH/NĐ65

(Theo Nghị định số 64/2024/NĐ-CP ngày 17/06/2024 của Chính phủ)

[illegible]